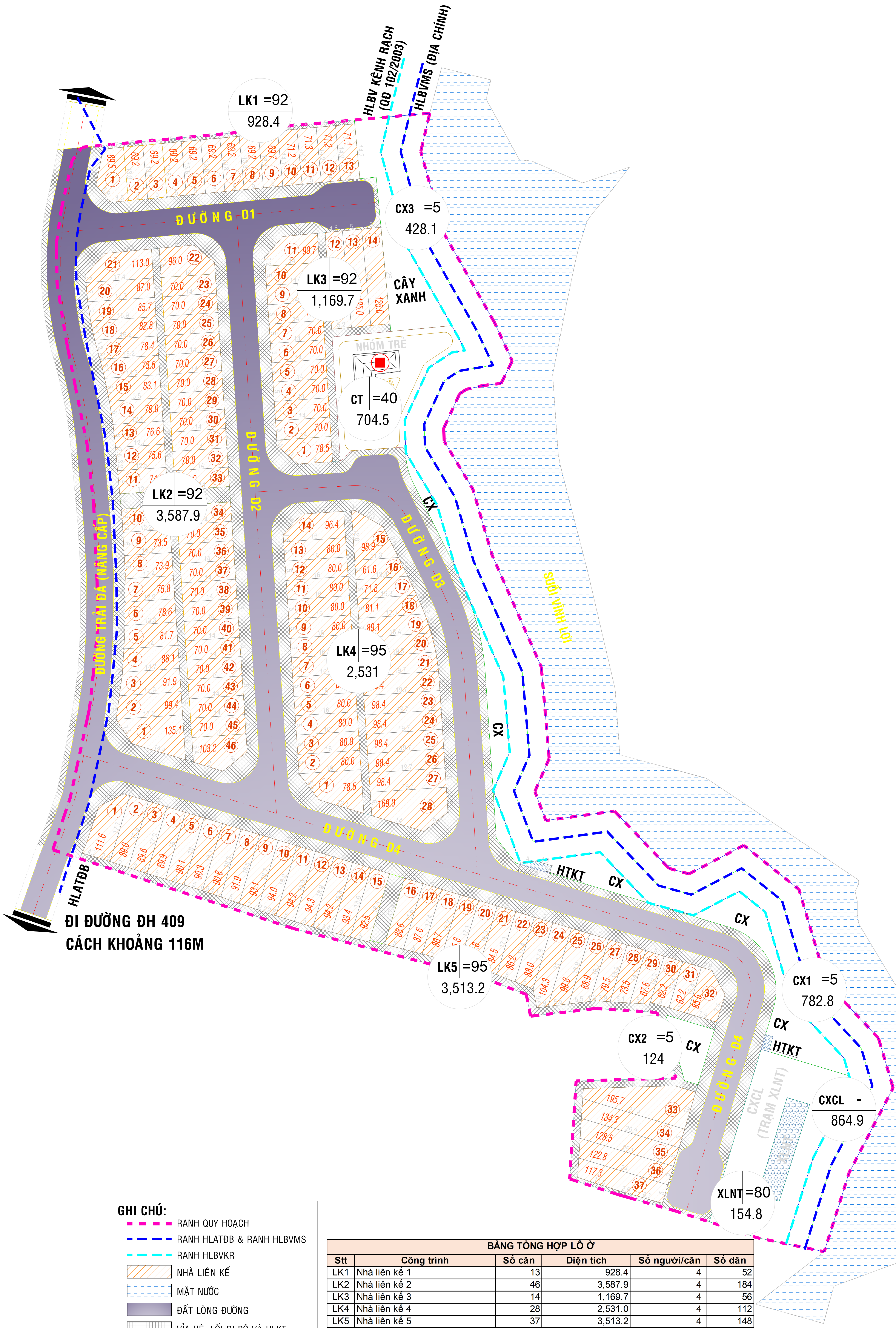
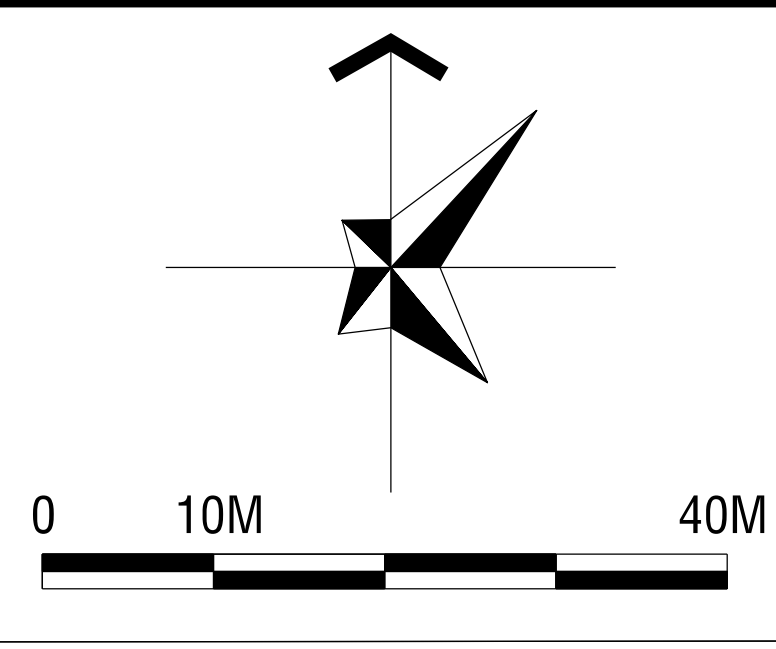


MẶT BẰNG TỔNG THỂ PHÂN LÔ TL 1/500



BẢNG THÔNG KÊ CHI TIẾT LÔ Ở					
STT	Loại hình nhà ở	Tên lô	Kích thước	Diện tích/lô	Σ Diện tích -m²
LK1	Nhà liên kế	LK1			928.4
LK1	Nhà liên kế	1	lô góc, 4.7m*13.8m	89.5	1
LK1	Nhà liên kế	2,3	5.0m*13.8m	69.2	2
LK2	Nhà liên kế	4→8	5.0m*13.8m	69.2	5
LK1	Nhà liên kế	9	5.0m*14.1m	69.7	1
LK1	Nhà liên kế	10	5.0m*14.3m	71.2	1
LK1	Nhà liên kế	11	5.0m*14.3m	71.3	1
LK1	Nhà liên kế	12	5.0m*14.2m	71.2	1
LK1	Nhà liên kế	13	5.0m*14.2m	71.1	1
LK2	Nhà liên kế	LK2			3,587.9
LK2	Nhà liên kế	1	lô góc, 11.6m*17.2m	135.1	1
LK2	Nhà liên kế	2	6.0m*17.2m	99.4	1
LK2	Nhà liên kế	3	6.0m*15.9m	91.9	1
LK2	Nhà liên kế	4	6.0m*14.7m	86.1	1
LK2	Nhà liên kế	5	6.0m*14.0m	81.7	1
LK2	Nhà liên kế	6	6.0m*13.3m	78.6	1
LK2	Nhà liên kế	7	6.0m*12.9m	75.8	1
LK2	Nhà liên kế	8	6.0m*12.4m	73.9	1
LK2	Nhà liên kế	9	6.0m*12.3m	73.5	1
LK2	Nhà liên kế	10	6.0m*12.3m	73.3	1
LK2	Nhà liên kế	11	6.0m*12.5m	74.7	1
LK2	Nhà liên kế	12	6.0m*12.7m	75.6	1
LK2	Nhà liên kế	13	6.0m*12.9m	76.6	1
LK2	Nhà liên kế	14	6.0m*13.5m	79	1
LK2	Nhà liên kế	15	6.0m*14.3m	83.1	1
LK2	Nhà liên kế	16	5.0m*15.2m	73.5	1
LK2	Nhà liên kế	17	5.0m*16.2m	78.4	1
LK2	Nhà liên kế	18	5.0m*16.9m	82.8	1
LK2	Nhà liên kế	19	5.0m*17.3m	85.7	1
LK2	Nhà liên kế	20	5.0m*17.4m	87	1
LK2	Nhà liên kế	21	lô góc, 7.5m*17.4m	113	1
LK2	Nhà liên kế	22	lô góc, 7.6m*14.0m	96	1
LK2	Nhà liên kế	23→45	5.0m*14.0m	70.0	23
LK2	Nhà liên kế	46	lô góc, 6.4m*14.0m	103.2	1
LK3	Nhà liên kế	LK3			1,169.7
LK3	Nhà liên kế	1	lô góc, 6.5m*14.0m	78.5	1
LK3	Nhà liên kế	2→10	5.0m*14.0m	70	9
LK3	Nhà liên kế	11	lô góc, 7.6m*14.0m	90.7	1
LK3	Nhà liên kế	12	5.2m*25.0m	120.5	1
LK3	Nhà liên kế	13,14	5.0m*25.0m	125	2
LK4	Nhà liên kế	LK4			2,531.0
LK4	Nhà liên kế	1	lô góc, 11.3m*16.0m	120.7	1
LK4	Nhà liên kế	2→13	5.0m*16.0m	80	12
LK4	Nhà liên kế	14	lô góc, 6.8m*16.0m	96.4	1
LK4	Nhà liên kế	15	lô góc, 12.8m*11.3m	98.9	1
LK4	Nhà liên kế	16	5.0m*13.4m	61.6	1
LK4	Nhà liên kế	17	5.0m*15.3m	71.8	1
LK4	Nhà liên kế	18	5.0m*17.1m	81.1	1
LK4	Nhà liên kế	19	5.0m*18.4m	89.1	1
LK4	Nhà liên kế	20	5.0m*19.3m	94.5	1
LK4	Nhà liên kế	21	5.0m*19.7m	97.5	1
LK4	Nhà liên kế	22→27	5.0m*19.7m	98.4	6
LK4	Nhà liên kế	28	lô góc, 6.1m*19.7m	169	1
LK5	Nhà liên kế	LK5			3,513.2
LK5	Nhà liên kế	1	lô góc, 7.6m*17.7m	111.6	1
LK5	Nhà liên kế	2	5.0m*17.9m	89	1
LK5	Nhà liên kế	3	5.0m*17.9m	89.6	1
LK5	Nhà liên kế	4	5.0m*18.0m	89.9	1
LK5	Nhà liên kế	5	5.0m*18.0m	90.1	1
LK5	Nhà liên kế	6	5.0m*18.1m	90.3	1
LK5	Nhà liên kế	7	5.0m*18.3m	90.8	1
LK5	Nhà liên kế	8	5.0m*18.5m	91.9	1
LK5	Nhà liên kế	9	5.0m*18.7m	93.1	1
LK5	Nhà liên kế	10	5.0m*18.8m	94	1
LK5	Nhà liên kế	11	5.0m*18.9m	94.2	1
LK5	Nhà liên kế	12	5.0m*18.9m	94.3	1
LK5	Nhà liên kế	13	5.0m*18.9m	94.2	1
LK5	Nhà liên kế	14	5.0m*18.8m	93.4	1
LK5	Nhà liên kế	15	5.0m*18.6m	92.5	1
LK5	Nhà liên kế	16	5.0m*17.8m	88.6	1
LK5	Nhà liên kế	17	5.0m*17.6m	87.6	1
LK5	Nhà liên kế	18	5.0m*17.4m	86.7	1
LK5	Nhà liên kế	19	5.0m*17.2m	85.8	1
LK5	Nhà liên kế	20	5.0m*17.1m	84.8	1
LK5	Nhà liên kế	21	5.0m*17.1m	84.5	1
LK5	Nhà liên kế	22	5.0m*17.4m	86.2	1
LK5	Nhà liên kế	23	5.0m*17.8m	88	1
LK5	Nhà liên kế	24	5.0m*21.0m	104.3	1
LK5	Nhà liên kế	25	5.0m*21.0m	99.8	1
LK5	Nhà liên kế	26	5.0m*18.9m	88.9	1
LK5	Nhà liên kế	27	5.0m*16.7m	79.5	1
LK5	Nhà liên kế	28	5.0m*15.3m	73.5	1
LK5	Nhà liên kế	29	5.0m*14.1m	67.6	1
LK5	Nhà liên kế	30,31	5.0m*12.4m	62.2	2
LK5	Nhà liên kế	32	lô góc, 7.9m*12.4m	85.5	1
LK5	Nhà liên kế	33	10.0m*27.4m	195.7	1
LK5	Nhà liên kế	34	5.0m*27.4m	134.3	1
LK5	Nhà liên kế	35	5.0m*26.3m	128.5	1
LK5	Nhà liên kế	36	5.0m*25.1m	122.8	1
LK5	Nhà liên kế	37	5.0m*24.0m	117.3	1

GHI CHÚ:

- RANH QUY HOẠCH
- RANH HẠT ĐB & RANH HLBVMS
- RANH HLBVKR
- NHÀ LIÊN KẾ
- MẶT NƯỚC
- ĐẤT LÔNG ĐƯỜNG
- VIA HÈ, LỐI ĐI BỘ VÀ HLKT
- TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- NHÓM TRÉ

LK : NHÀ Ở LIÊN KẾ
CX : CÂY XANH
CXCL : CÂY XANH CÁCH LY (TRẠM XLNT)
XLNT : TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
HTKT : HẠ TẦNG KỸ THUẬT
HLATĐB : HÀNH LANG AN TOÀN ĐƯỜNG BỘ
HLABVMS : HÀNH LANG BẢO VỆ MƯỜNG SUỐI
HLABVKR : HÀNH LANG BẢO VỆ KÊNH RẠCH

TÊN LÔ ĐẤT

LK1=92

928.4

DIỆN TÍCH (M2)

BẢNG TỔNG HỢP LÔ Ở					
Stt	Công trình	Số căn	Diện tích	Số người/căn	Số dân
LK1	Nhà liên kế 1	13	928.4	4	52
LK2	Nhà liên kế 2	46	3,587.9	4	184
LK3	Nhà liên kế 3	14	1,169.7	4	56
LK4	Nhà liên kế 4	28	2,531.0	4	112
LK5	Nhà liên kế 5	37	3,513.2	4	148
TỔNG		138	11,730.2		552

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT					
Stt	Loại đất	Diện tích (m²)	Tỉ lệ (%)	Chỉ tiêu m²/người	Hình thức đầu tư
I	Đất ở	11,730.2	48.50%	21.25	Kinh doanh
1	Đất ở thương mại	11,730.2			
II	Công trình công cộng	704.5	2.91%	1.28	Kinh doanh
1	Công trình sự nghiệp	704.5			
CT	Nhóm trẻ	704.5			
III	Đất cây xanh - cây xanh cách ly	2,199.8	9.10%		Không kinh doanh
CX	Cây xanh	1,334.9		2.42	
CXCL	Cây xanh cách ly (trạm xử lý nước thải)	864.9			
IV	Đất kỹ thuật	1,301.5	5.38%	2.36	Không kinh doanh
XLNT	Trạm xử lý nước thải	154.8			
HLKT	Đất hành lang kỹ thuật	1,125.8			
HTKT	Hạ tầng kỹ thuật	20.9			
V	Đất giao thông	8,249.0	34.11%	14.94	Không kinh doanh
VI	TỔNG ĐẤT HỮU DỤNG	24,185.0	100.00%	43.81	
1	Đất hành lang an toàn đường bộ	930.4			
2	Đất hành lang bảo vệ kênh rạch	3,846.9			
TỔNG DIỆN TÍCH KHU QUY HOẠCH		28,962.3			

BẢNG THÔNG KÊ ĐẤT CÂY XANH					
KH	Hạng mục	Diện tích-m²	Tầng cao	Chiều cao tối đa	MXD tối đa
CX1	Cây xanh	782.8	1	5.00	5%
CX2	Cây xanh	124.0	1	5.00	5%
CX3	Cây xanh	428.1	1	5.00	5%
Tổng đất cây xanh		2,199.8			

BẢNG THÔNG KÊ CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC					
KH	Công trình	Diện tích-m²	Tầng cao	Chiều cao tối đa	MXD tối đa
CT	Nhóm trẻ	704.5	1-3	14	40%
TỔNG ĐẤT CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC		704.5			

BẢN VẼ THIẾT KẾ

CƠ SỞ

BASIC DESIGN DRAWING

CÔNG TRÌNH (Project Name):

KHU NHÀ Ở QUANG PHÚC

PHƯƠNG VỊNH TÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

THẨM TRA THIẾT KẾ (DESIGN EXAMINATION OF CONSULTANT)

THỎA THUẬN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ (APPROVAL OF EMPLOYER)

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TÂN UYÊN

PGH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KIẾN TRÚC PHÚ GIÀ HÒA DESIGN AND CONSTRUCTION Co., Ltd.

ĐƠN CHỨC SỬNG KHU VÂN CẦN, PHÉP BÌNH CHÁNH, CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, 10/02/2020, SỐ 7, K/2, P. TAM BÌNH, Q. TÂN BÌNH, TP. HCM

TEL: 027-7308489 - HOTLINE: 0933333900

WEB: phugha.com - whatsapp.com

EMAIL: phugha@gmail.com

GIÁM ĐỐC (Director):

CHỦ NHIỆM (Chairman):

KS (Eng): ĐÀO KIM THIÊN

CHỦ TRƯ: KTS (Arch): LÊ TÂN HÒA

THIẾT KẾ (Designed by): KTS (Arch): NGUYỄN TẤN ĐẠT

HÀNG MỤC (Item):

PHÂN LÔ

NỘI DUNG BẢN VẼ (Drawing Title):

MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

THIẾT KẾ CƠ SỞ

TRÌNH DUYỆT

THẨM TRA

ĐẤU CHẤU

THI CÔNG

KÝ HIỆU BẢN VẼ

Tổng số bản vẽ

Ngày

2020

PL-01/01

01